

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

<b>E-ĐKC 1.3</b>	Chủ đầu tư là: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng Mã số thuế: 0200493225 Số tài khoản: 3210010512 Tại Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng. Điện thoại: 02253775161 Fax: 02253775162  Email: <a href="mailto:ndhpn@ndhp.vn">ndhpn@ndhp.vn</a>
<b>E-ĐKC 1.5</b>	Địa điểm dự án: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng Địa chỉ: phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng
<b>E-ĐKC 1.11</b>	Nhà thầu: _____ [ <i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i> ].
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: _____ [ <i>liệt kê tài liệu</i> ].
<b>E-ĐKC 4.1</b>	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: - Người nhận: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng. - Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng - Điện thoại: 0225 3775 161. - Fax: 0225 3775 162. - Địa chỉ email: <a href="mailto:ndhpn@ndhp.vn">ndhpn@ndhp.vn</a> .
<b>E-ĐKC 5.2</b>	Nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải là bảo đảm vô điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu, theo Mẫu số 18 Phần 4 E-HSMT) và không hủy ngang - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả công việc của Hợp đồng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này. Trường hợp Bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp

	<p>đồng với giá trị là 10 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 10 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.</p> <p><u>Tích thu bảo đảm thực hiện hợp đồng:</u> Bên A có quyền tích thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;</li> <li>+ Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;</li> <li>+ Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng;</li> <li>+ Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng;</li> <li>+ Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.</li> </ul> <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tích thu bảo lãnh.</p> <p>Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.</p> <p>Trường hợp Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Bên B phải khắc phục thì Bên B phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.</p> <p>Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng hoặc kể từ ngày Chủ đầu tư gửi văn bản chấp thuận E-HSĐT và trao hợp đồng (tùy điều kiện nào đến trước).</p>
<b>E-ĐKC 5.4</b>	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A giải tỏa và trả lại cho Bên B không chậm hơn 28 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành từ Bên B.</p>
<b>E-ĐKC 6.1</b>	<p>Danh sách nhà thầu phụ: <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT].</i></p>
<b>E-ĐKC 6.2</b>	<p>Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng <i>[Hệ thống trích xuất theo Mục 27.2 E-CDNT].</i></p>
<b>E-ĐKC 6.4</b>	<p>Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ <i>[ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)].</i></p>
<b>E-ĐKC 10.1</b>	<p>Loại hợp đồng: Trọn gói.</p>

<b>E-ĐKC 10.2</b>	Giá hợp đồng: Cố định.
<b>E-ĐKC 11</b>	Điều chỉnh thuế: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh hợp đồng trên cơ sở giữ nguyên đơn giá trước thuế đã ký trong hợp đồng.
<b>E-ĐKC 12.1</b>	<p>Tạm ứng: Chủ đầu tư tạm ứng cho nhà thầu 10% giá trị hợp đồng (bao gồm cả thuế GTGT) trong vòng 20 ngày sau khi nhà thầu trình đầy đủ các văn bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giấy đề nghị tạm ứng.</li> <li>+ Bảo đảm thực hiện hợp đồng.</li> <li>+ Bảo lãnh tiền tạm ứng với giá trị tương đương giá trị được tạm ứng theo Mẫu số 19 Phần 4 – Biểu mẫu Hợp đồng.</li> </ul> <p>Bảo lãnh tạm ứng phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với số tiền tương đương số tiền tạm ứng.</p> <p><u>Gia hạn bảo lãnh tạm ứng:</u> Nếu Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Bên A tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Bên B không giao nộp đúng hạn, Bên A có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Bên B chi trả.</p> <p><u>Tịch thu bảo lãnh tạm ứng:</u> Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Bên B không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.</p> <p>Bên A có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.</p> <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên A lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Bên B có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Bên B có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng.</p>
<b>E-ĐKC 13.1</b>	Bên A thanh toán cho Bên B như sau:

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản 100%
- Đồng tiền thanh toán: VNĐ
- Bên A thanh toán cho Bên B trong thời gian 20 ngày kể từ khi Bên B xuất trình đầy đủ hồ sơ thanh toán theo yêu cầu, cụ thể:
  - + Giấy đề nghị thanh toán của Bên B, trong đó ghi rõ lý do thanh toán, số tiền yêu cầu thanh toán, tên và địa chỉ tài khoản của Ngân hàng nơi nhận tiền.
  - + Biên bản nghiệm thu A-B
  - + Các tài liệu kỹ thuật có liên quan
  - + Hóa đơn giá trị gia tăng
  - + Bảng kê xác định giá trị khối lượng và chất lượng đã hoàn thành thực tế trong đợt thanh toán có xác nhận đại diện hai Bên.
  - + Bảng kê xác định giá trị khối lượng và chất lượng đã hoàn thành thực tế có xác nhận của đại diện hai Bên thể hiện các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán.
- Phương thức thanh toán: Bên A thanh toán tương ứng với việc hoàn thành từng công việc trong hạng mục công trình theo biên bản nghiệm thu được Bên A xác nhận.
- Khi thanh toán, Bên A sẽ khấu trừ giá trị đã tạm ứng cho Bên B, giữ lại 5% giá trị bảo hành công trình (5% giá trị hoàn thành). Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành (06 tháng) toàn bộ công trình kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng theo quy định của hợp đồng.
- Thanh toán phân giữ lại:
  - + Số tiền Bên A giữ lại để bảo hành công trình, Bên A sẽ thanh toán khoản giữ lại này cho Bên B trong vòng 20 ngày sau khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành công trình hoặc Bên B nộp bảo lãnh bảo hành do Ngân hàng cấp với giá trị tương đương

**Bảo lãnh bảo hành:** Trong vòng 15 ngày kể từ ngày vật tư thiết bị/Công trình được nghiệm thu bàn giao và được Bên A chấp nhận để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải giao cho Bên A Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Bảo lãnh bảo hành mà Bên B gửi Bên A phải là Bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và có giá trị bằng 5 phần trăm (%) Giá trị hợp đồng.

**Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành:** Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa, thay thế Hàng hóa trong thời gian bảo hành, Bên bán phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới.

Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế thiết bị, giai đoạn bảo hành tương ứng của thiết bị đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Bên A chấp nhận.

Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B thì Bên B

	<p>hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A. Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này.</p> <p>Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên B chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Bên B phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà bên B không gia hạn bảo lãnh thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành</p>
<b>E-ĐKC 13.2</b>	<p>Giảm trừ thanh toán: “không áp dụng”</p> <p><i>Trường hợp áp dụng thì phải dẫn chiếu tới phụ lục Hợp đồng về giảm trừ thanh toán.</i></p>
<b>E-ĐKC 15</b>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng</p> <p><i>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:</i></p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với :1%/ngày cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 12 %. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC.</p> <p>Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100 % chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <p>Trường hợp nhà thầu chậm tiến độ làm ảnh hưởng đến lợi ích của Chủ đầu tư, ngoài giá trị phạt chậm như nêu trên, nhà thầu phải: Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế mà chủ đầu tư phải chịu do ảnh hưởng trên; Hoặc Bồi thường thiệt hại trên cơ sở một mức xác định, phù hợp với pháp luật dân sự và luật thương mại: giá trị bồi thường thiệt hại bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà bên bị vi phạm phải chịu do bên vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm. Số tiền bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng được xác định bởi Tòa án có thẩm quyền hay tổ chức trọng tài trên cơ sở thiệt hại mà bên bị vi phạm phải chịu</p>

	Mức khấu trừ tối đa: 100% giá trị của hợp đồng. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.
<b>E-ĐKC 17.1(c)</b>	- Thay đổi phạm vi công việc - Các thay đổi khác mang tính khách quan nằm ngoài tầm kiểm soát của nhà thầu không ảnh hưởng đến tính cạnh tranh của gói thầu và phải được chủ đầu tư chấp thuận.
<b>E-ĐKC 17.4</b>	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% [ <i>nêu tỷ lệ thanh toán, thường không quá 50%</i> ] giá trị giảm giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 18 (e)</b>	Các trường hợp khác: Không có.
<b>E-ĐKC 20.1</b>	Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Nhà thầu phải bố trí đầy đủ nhân lực, vật tư thiết bị, máy thi công để triển khai công việc đảm bảo tiến độ và chất lượng theo đúng yêu cầu của HSMT, HSDT và các quy định về quản lý chất lượng SCL của Công ty Nhiệt điện Hải Phòng, GENCO2, EVN và của Nhà nước.  Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: 02 ngày
<b>E-ĐKC 21.2</b>	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: _____ [ <i>ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư</i> ].
<b>E-ĐKC 22.2</b>	- Thời gian để tiến hành hòa giải: Tối đa 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu có phát sinh tranh chấp - Giải quyết tranh chấp: Nếu không thống nhất giải quyết thì một trong hai bên có quyền đề nghị Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày có phát sinh tranh chấp, quyết định của Tòa án là cơ sở để hai bên thực hiện và án phí do bên thua chịu

<b>E-ĐKC 1.3</b>	Chủ đầu tư: _____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Chủ đầu tư và đại diện ủy quyền (nếu có)].
<b>E-ĐKC 1.5</b>	Địa điểm cung cấp dịch vụ là: _____ [ghi tên và thông tin chi tiết về địa điểm].
<b>E-ĐKC 1.11</b>	Nhà thầu: _____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: _____ [liệt kê tài liệu].
<b>E-ĐKC 4.1</b>	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Người nhận: _____ [ghi tên đầy đủ của người nhận, nếu có]. Địa chỉ: _____ [ghi đầy đủ địa chỉ]. Điện thoại: _____ [ghi số điện thoại, bao gồm mã quốc gia và mã thành phố]. Fax: _____ [ghi số fax, bao gồm mã quốc gia và mã thành phố]. Địa chỉ email: _____ [ghi địa chỉ email (nếu có)].
<b>E-ĐKC 5.2</b>	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: _____ % giá hợp đồng. [ghi giá trị cụ thể căn cứ yêu cầu của gói thầu, từ 2% đến 10% giá hợp đồng]. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày _____ tháng _____ năm _____ [căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn này].
<b>E-ĐKC 5.4</b>	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: _____ [ghi cụ thể thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng sau khi Nhà thầu hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng, căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu].
<b>E-ĐKC 6.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: [ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].
<b>E-ĐKC 6.2</b>	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: _____ giá hợp đồng [Hệ thống trích xuất theo Mục 27.2 E-CDNT].
<b>E-ĐKC 6.4</b>	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ [ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)].

<p><b>E-ĐKC 10.1</b></p>	<p>Loại hợp đồng: _____ [ghi loại hợp đồng theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt].</p>
<p><b>E-ĐKC 10.2</b></p>	<p>Giá hợp đồng: ____ [ghi “Cố định” đối với hợp đồng trọn gói, hợp đồng theo đơn giá cố định, hợp đồng theo thời gian hoặc “được trượt giá” đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh hoặc “theo kết quả đầu ra” đối với loại hợp đồng theo kết quả đầu ra hoặc “theo tỷ lệ phần trăm giá trị công trình xây dựng/hạng mục công trình” đối với loại hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm phù hợp với loại hợp đồng nêu tại Mục 10.1 E-ĐKCT.]</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với hợp đồng hỗn hợp, giá hợp đồng đối với từng phần hợp đồng thực hiện theo loại hợp đồng áp dụng.</li> <li>- Trường hợp áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, giá hợp đồng được tính trượt giá và thực hiện như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trượt giá hợp đồng được tính từ thời điểm phát sinh yếu tố làm thay đổi giá và chỉ áp dụng đối với khối lượng được thực hiện theo đúng tiến độ ghi trong hợp đồng hoặc tiến độ được điều chỉnh theo quy định tại Mục 18 E-ĐKC. Không tính trượt giá cho các khối lượng công việc trong hợp đồng tương ứng với số tiền đã tạm ứng hợp đồng;</li> <li>+ Trượt giá hợp đồng trong thời gian thực hiện gói thầu nhằm phản ánh những thay đổi về chi phí nhân công, thiết bị, vật tư. Việc tính trượt giá hợp đồng sẽ được thực hiện theo công thức cụ thể _____ [nêu rõ công thức tính trượt giá].</li> </ul> </li> <li>- Trường hợp áp dụng loại hợp đồng theo kết quả đầu ra: <ul style="list-style-type: none"> <li>Chủ đầu tư đưa ra các nội dung để xác định giá trị thanh toán trên cơ sở kết quả đầu ra như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Yêu cầu về chất lượng đầu ra và mức độ chất lượng có thể chấp nhận được;</li> <li>+ Biện pháp kiểm tra, đánh giá, xác định mức độ đáp ứng về chất lượng của dịch vụ do nhà thầu cung cấp (ví dụ lấy mẫu phân tích);</li> <li>+ Mức độ giảm trừ thanh toán hoặc tăng giá trị thanh toán theo kỳ thanh toán;</li> <li>+ Các nội dung cần thiết khác.</li> </ul> </li> </ul> </li> <li>- Trường hợp áp dụng loại hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm: <ul style="list-style-type: none"> <li>Chủ đầu tư ghi công thức xác định giá hợp đồng.</li> </ul> </li> <li>- Trường hợp áp dụng loại hợp đồng theo thời gian: <ul style="list-style-type: none"> <li>Chủ đầu tư ghi công thức xác định giá hợp đồng.</li> </ul> </li> </ul>

<b>E-ĐKC 11</b>	Điều chỉnh thuế: _____ [ <i>ghi “Được phép” hoặc “Không được phép” áp dụng điều chỉnh thuế. Trường hợp được phép áp dụng điều chỉnh thuế thì ghi: “Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng”</i> ].
<b>E-ĐKC 12.1</b>	Tạm ứng: _____ [ <i>ghi số tiền tạm ứng, các chứng từ để tạm ứng, phương thức tạm ứng... phù hợp quy định của pháp luật. Trong trường hợp cần thiết, có thể yêu cầu Nhà thầu xuất trình bảo lãnh tiền tạm ứng theo Mẫu số 16 Chương VIII hoặc mẫu khác được Chủ đầu tư chấp thuận</i> ].
<b>E-ĐKC 13.1</b>	Phương thức thanh toán: _____ [ <i>căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này. Việc thanh toán cho Nhà thầu có thể quy định thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản, số lần thanh toán là nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng. Thời hạn thanh toán có thể quy định thanh toán ngay hoặc trong vòng không quá một số ngày nhất định kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật</i> ].
<b>E-ĐKC 13.2</b>	Giảm trừ thanh toán: _____ [ <i>ghi “có áp dụng” hoặc “không áp dụng”</i> ]. <i>Trường hợp áp dụng thì phải dẫn chiếu tới phụ lục Hợp đồng về giảm trừ thanh toán.</i>
<b>E-ĐKC 15</b>	<i>Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:</i> - <i>Chỉ áp dụng phạt vi phạm hợp đồng.</i> - <i>Chỉ áp dụng bồi thường thiệt hại.</i> - <i>Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại.</i>  1. <i>Phạt vi phạm hợp đồng : _____ [<i>ghi “Áp dụng” hoặc “Không áp dụng</i>].</i> <i>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:</i>

	<p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : _____%/tuần (<i>hoặc ngày, tháng...</i>) [<i>ghi cụ thể mức khấu trừ là bao nhiêu % giá trị công việc chậm thực hiện</i>] cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến _____% [<i>ghi mức phạt tối đa</i>]. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC.</p> <p>Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với _____% [<i>ghi cụ thể tỷ lệ %</i>] chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: _____ [<i>ghi “Áp dụng” hoặc “Không áp dụng”</i>].</p> <p>Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì quy định về bồi thường thiệt hại theo một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</li> <li>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở một mức xác định. Trong trường hợp này nêu rõ mức bồi thường, phương thức bồi thường... phù hợp với pháp luật dân sự.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 17.1(c)</b>	Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: _____ [ <i>nêu cụ thể các nội dung khác (nếu có)</i> ].
<b>E-ĐKC 17.4</b>	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu _____% [ <i>nêu tỷ lệ thanh toán, thường không quá 50%</i> ] giá trị giảm giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 18 (e)</b>	Các trường hợp khác: _____ [ <i>ghi các trường hợp khác (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật</i> ]
<b>E-ĐKC 20.1</b>	<p>Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: _____ [<i>nêu cụ thể nguyên tắc và cách thức</i>]</p> <p>Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: _____ [<i>nêu cụ thể thời gian</i>].</p>
<b>E-ĐKC 21.2</b>	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: _____ [ <i>ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư</i> ].

<b>E-ĐKC 22.2</b>	<p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: _____ [<i>ghi số ngày tiến hành hòa giải tối đa</i>].</p> <p>- Giải quyết tranh chấp: _____ [<i>ghi cụ thể thời gian và cơ chế xử lý tranh chấp căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu. Trong đó cần nêu rõ thời gian gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp, tổ chức giải quyết tranh chấp, chi phí cho việc giải quyết tranh chấp...</i>].</p>
-----------------------	--